TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 326 /2021/HS-PT
Ngày: 27/ 5/ 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Văn
- *Các thẩm phán:* Ông Phạm Công Mười
Ông Hoàng Minh Thịnh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Cán bộ thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 470/2020/TLPT - HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Văn Y.

Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo kháng cáo:

- Bị cáo: **Bùi Văn Y;** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1958 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ1, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Cha: Bùi Văn L (chết); Mẹ: Ngô Thị L (chết); Vợ: Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1968 (đã ly hôn), Con: có 01 người sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 15/08/2016. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Y:* Luật sư Nguyễn Thị B – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Bùi Thị H (Th), sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ1, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1941 (chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Thị L:*

1. Bà Bùi Thị H (Th) sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ1, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Bùi Thị R, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 8, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Ông Bùi S, sinh năm 1967 (vắng mặt)

4. Bà Bùi Thị Tr, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Bà Bùi Thị V, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bùi Thị R:* Luật sư Huỳnh Thiên S – Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn Y là con ruột bà Ngô Thị L và là anh ruột Bùi Thị H, chị H sống cùng với bà L. Bị cáo Y được bà L cho đất ruộng canh tác và cất chòi ở cách nhà bà L khoảng 400 mét, nhưng bị cáo không được đứng tên quyền sử dụng đất. Hàng ngày mọi vấn đề có liên quan đến gia đình đều do các em bị cáo quyết định, nên giữa bị cáo và các em thường xảy ra mâu thuẫn, đặc biệt là Bùi Thị H. Bị cáo nghe thông tin việc bà L lập di chúc để lại tài sản, đất đai cho bị cáo nhưng bị cáo không được đứng tên, từ đó nhiều lần bị cáo hỏi bà L và chị H về việc lập di chúc nhưng cả hai đều nói không có, nên bị cáo bực tức tìm cách lấy di chúc.

Đến ngày 14/8/2016, bị cáo Bùi Văn Y sau khi đi uống rượu về chòi thì nảy sinh ý định giết chị H để lấy di chúc đem đối chứng với mẹ ruột của mình. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 15/8/2016, bị cáo Y đến nhà bà L lấy xe mô tô nhãn hiệu Dream mà bị cáo gửi ở nhà bà L để viện cớ đi rước người cháu ở cầu C. Khi đến lấy xe, bà L phát hiện hỏi bị cáo đi đâu giờ này, bị cáo Y trả lời lấy xe đi rước người cháu ở gần cầu C, sau đó dẫn xe ra chạy đến khu đất T cách nhà bà L khoảng 200 mét để xe ở khu đất T rồi đi bộ trở vào nhà, nói dối với bà L là xe bị đứt bóng đèn rơi xuống mương nước nên vào tìm dây buộc kéo xe lên, nhằm mục đích là kêu chị H ra khỏi nhà để đánh chị H. Cùng lúc này, chị H cũng thức dậy nên bà L kêu chị H ra phụ giúp kéo xe cùng với bị cáo, chị H nhìn đồng hồ trong điện thoại lúc này là 00 giờ 39 phút, chị H lấy sợi dây trong nhà ném ra cho bị cáo Y, chị H lấy đèn pin đội lên đầu (loại đội đầu) đi ra trước (mục đích là để phụ giúp kéo xe lên), còn bị cáo Y cầm sợi dây đi theo phía sau. Khi ra khỏi nhà được một đoạn, bị cáo Y nói với chị H là hai đứa lấy chi hai cái đèn, nên bị cáo quay lại để cái đèn của mình trong nhà nhưng sau đó không để lại mà mang vào vai rồi đi theo phía sau chị H. Khi hai người đi được một đoạn khoảng 40 mét, bị cáo Y đưa sợi dây kêu chị H cầm để bị cáo nhặt tàu lá dừa lót để kéo xe lên. Bị cáo đi theo phía sau kéo tàu dừa đi nhằm mục đích tìm đoạn gỗ

bị cáo giấu sẵn trong bụi chuối, khi lấy được đoạn gỗ bị cáo cầm tay phải đi đến gần chị H, tay trái ném bỏ tàu dừa, tay phải giơ đoạn gỗ đưa lên đánh mạnh từ trên xuống trúng vào vùng đầu của chị H một cây làm rớt đèn pin chị đang đội trên đầu, chị H quay lại thì bị cáo Y tiếp tục dùng cây đánh liên tiếp vào vùng mặt, đầu trên người chị H, chị H van xin "đừng đánh em, đừng giết em" nhưng bị cáo Y tiếp tục đánh liên tục nhiều cây nữa làm chị H gục ngã xuống đất bất tỉnh (thể hiện tại bút lục số 124- 125, 165-182, 309-314) bị cáo đánh nhiều cây nữa rồi mới dừng lại, bị cáo cầm cây đi hướng vào nhà bà L, đi được một đoạn cách chị H khoảng 15 mét thì bị cáo ném bỏ đoạn gỗ xuống bờ kinh, rồi tiếp tục đi vào vườn cây song song với đường đi vô nhà được một đoạn rồi bị cáo lội xuống kênh đi vô nhà bà L nhằm tránh bị phát hiện, sau đó bị cáo lên bờ đứng nhìn vào nhà không phát hiện ai, nhìn trở lại hướng đất T thấy có một ánh đèn nhấp nháy đi hướng đất T trở vào cách bị cáo khoảng 10 mét, bị cáo tưởng là chị H tỉnh lại đi vào nhà nên bị cáo nhặt một đoạn tre dài hơn 01 mét chạy đến đánh mạnh một cái trúng vào đầu người cầm đèn làm cho người này ngã xuống hướng cặp mé ao, còn đèn rớt xuống đất, bị cáo phát hiện người cầm đèn là bà Ngô Thị L chứ không phải H. Khi biết đánh nhầm mẹ ruột của mình bị cáo chạy đến bờ kinh bị cáo ném bỏ đoạn tre xuống kênh. Bị cáo tiếp tục lội xuống kênh đến cầu sàn nước bên hông nhà bà L, lên ngồi trên cầu sàn nước để quần áo, dép, đèn soi tại đó rửa chân đi vòng bên hông nhà, đi ra phía trước và vào nhà theo cửa trước, bị cáo tìm lấy cây dao yếm đến cạy cửa tủ thờ để lấy di chúc, lúc này phát hiện có tiếng động phía giường ngủ nên biết có người, bị cáo sợ bị phát hiện nên cầm dao trở ra theo đường cũ ra ngoài ném dao gần sàn nước, đi về chòi.

Thời điểm này, Bùi Thị Hiền M là con chị H đang ngủ giường phía trong nhà gần đó, nghe có tiếng cạy tủ và thấy có người liền bước xuống giường chạy ra ngoài khoảng 20 mét nhìn lại vào nhà không thấy ai, Hiền M nhìn ra hướng đất T thì có ánh đèn pin nằm dưới đất còn chiếu sáng, Hiền M đi tới nhặt đèn lên rọi đèn xung quanh thì phát hiện bà Ngô Thị L nằm úp mặt dưới mương nước (mương nằm dọc theo đường đi) đầu quay vào hướng nhà, chân quay ra đất T, Hiền M xuống kéo bà L lên bờ nhưng không được mà chỉ kéo được phần đầu vào bờ rồi trở vào nhà điện thoại cho người thân và truy hô kêu cứu. Mọi người đưa bà L lên bờ thì phát hiện bà L đã tử vong. Còn chị Bùi Thị H khi tỉnh dậy đi theo bờ liếp vườn hướng vô nhà bà L được một đoạn khoảng 50 mét nhìn thấy bị cáo Y đang ở trước sân đi vào nhà, do quá sợ nếu bị cáo thấy chị H sẽ đánh tiếp nên chị H đi ngược trở ra chạy đến nhà của vợ chồng anh Huỳnh Ngọc T (ngụ cùng ấp) gần đó kêu cứu. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh Bùi Văn Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại (BL 124 - 126), (BL 273 đến 320).

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 15/8/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh (bút lục: 66-67), các vết thương của bà Ngô Thị L thể hiện như sau:

1/ Khám ngoài: vùng chẩm có vết rách da dài 2,5cm x 0,5cm, vết rách chếch từ dưới lên trên, từ phải sang trái, rìa vết rách nham nhở, da vùng vết rách lóc khỏi xương sọ, vết rách trên nền bầm tụ máu lan tỏa; Mặt sau khuỷu tay trái

xây xát da KT: 1cm x lcm; Xây xát da mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái KT: 1cm x 1cm; Xây xát da vùng gối trái KT: 1cm x l,5cm; Xây xát da mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái KT: 2cm x lcm.

2/ Khám trong: Đầu: Tụ máu lan tỏa dưới da đầu vùng chẩm; Nứt xương – vỡ sọ vùng châm dài l0cm, chạy chêch từ dưới lên trên, từ trái sang phải; Tụ máu - V trên dưới màng cứng khoảng l00gram; Dập nhu mô não vùng chẩm KT: 7cm x 5cm x 3cm; Dập cầu não KT: 1cm x 1cm x 1cm.

Tại bản kết luận giám định số 193/KLGĐ(PY) ngày 17/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chính dẫn đến bà Ngô Thị L tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 311/KLGĐ(CC) ngày 16/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: bốn vết thương để lại trên người nạn nhân Ngô Thị L (theo yêu cầu giám định) là do cơ thể tiếp xúc với vật tày bản rộng, nguyên nhân có khả năng do ngoại lực tác động làm cơ thể té ngã tiếp xúc với mặt đất tại hiện trường.

Tại công văn số 102/PC54 ngày 27/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh giải thích: vùng chẩm của bà Ngô Thị L có vết rách da dài 2,5cm x 0,5cm, vết rách chếch từ dưới lên trên, từ phải sang trái, rìa vết rách nham nhỡ, da vùng vết rách tróc khỏi xương sọ, vết rách trên nền bầm tụ máu lan tỏa.

Vết thương trên là do tác động ngoại lực từ ngoài vào vùng chẩm bằng hung khí vật tày. Vì có khả năng phù hợp (có khả năng khớp) với vết thương trên là do được tạo bởi tất cả các loại vật tày có hình trụ (khớp với tất cả các đoạn gỗ rắn chắc) có đường kính từ 3,7 đến 4,lcm.

Đối với thương tích của Bùi Thị H được xác định như sau:

Tại bản kết luận thương tích số 150/TgT ngày 26/10/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định (ngày 26/10/2016) của Bùi Thị H là 13%.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 213/KLGĐ(CC) ngày 07/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: các dấu vết thương tích đế lại trên người Bùi Thị H là do ngoại lực tác động từ ngoài vào cơ thể bằng hung khí là vật tày hình tròn có đường kính lớn hon hoặc bằng 2,5 cm. Có khả năng phù họp với đoạn gỗ mà cơ quan điều tra thu ở hiện trường và gửi đến giám định.

Đối với Bùi Minh Ch (M): quá trình điều tra đã chứng minh được vào chiều tối ngày 14/8/2016 Chí tham gia uống rượu cùng nhiều người tại nhà của ông Lê Văn T, sinh năm 1962, tại ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, khuya trở về nhà ông Trương Văn Ch, sinh năm 1977, ngụ cùng ấp, ngủ đến sáng ngày 15/8/2016, nên không có cở sở xác định Ch đồng phạm với bị cáo Bùi Văn Y.

* Việc thu giữ, xử lý, quản lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) cái đèn pin (loại đèn đội đầu) màu đỏ đen, có dây đeo màu đen (không kiểm tra bên trong);

- 01 (một) đoạn gỗ dạng tròn có chiều dài 70,5 cm, đường kính đầu lớn nhất 4,lcm, đường kính đầu nhỏ nhất 3,7 cm, toàn bộ thân gỗ đã tróc hết vỏ;

- 01 (một) cái đèn soi có hoa văn màu xanh rêu, dây đeo màu đen xám, đèn đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái đèn soi màu xanh, trên thân đèn có dán tem tròn màu trắng, trên mặt tem có chữ màu đen QC, phía dưới chữ QC là chữ PASSED, đèn có dây đeo màu đen - xám, có nhiều chữ in trên dây đeo.

- 01 (một) đôi dép màu đen (dép nhựa) trên quai dép có chấm hoa văn tròn màu xám.

- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, mặt trên đế dép ngay phần gót chân có chữ asia.

- 01 (một) sợi dây thừng, dạng dây nhựa có nhiều sợi nhỏ xoăn lại với nhau màu xám có vệt màu đỏ cách khoảng không liên tục, một đầu dây có buộc nút thắc, ngay đầu dây có buộc dây kim loại đã rĩ sét. Đầu còn lại buộc bằng dây kim loại đã rĩ sét, dây kim loại thứ nhất cách dây kim loại thứ hai là 02cm; tổng chiều dài của dây là 14,39 m.

- 01 (một) quần dài màu xám đen có 02 túi sau, quần có một cút và một móc kim loại, ở đoạn giữa từ mép túi sau đến mép túi bên hong bên trái có vết rách được khâu bằng chỉ màu trắng.

- 01 (một) quần ngắn đã qua sử dụng, vải màu xanh lưng thung, phía trước có may hai túi hai bên, ống quần có may viền, quần dính bùn đất.

- 01 (một) cây dao có tổng chiều dài là 45 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen, mũi dao bằng, lưỡi dao dài 28 cm, nơi rộng nhất 7,7 cm, cán dao làm bằng gỗ tròn có khoen bằng kim loại, chiều dài của cán dao là 17 cm, dao đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2017.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Y phạm tội "Giết người".

Căn cứ vào điểm a, đ khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Y 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2016.

- Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 07/8/2020 bị cáo Bùi Văn Y làm đơn kháng cáo kêu oan.

- Ngày 12/8/2020 bà Bùi Thị R đại diện hợp pháp bị hại kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm vì có nhiều tình tiết vụ án chưa được làm rõ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút kháng cáo kêu oan và xin giảm nhẹ hình phạt, đại diện hợp pháp bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo rút kháng cáo kêu oan, xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của bị cáo cho thấy chính bị cáo gây thương tích cho chị H và gây ra cái chết cho bà L. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội "*Giết người*" là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đối với yêu cầu của bà Rỡ xét thấy kháng cáo yêu cầu hủy án để điều tra lại là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Rỡ, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút kháng cáo kêu oan và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với các chứng cứ có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Văn Y phạm tội "*Giết người*" là có căn cứ, đúng pháp luật bởi lẽ:

[1] Bùi Văn Y là con ruột của bị hại Ngô Thị L, bị cáo Y được bà L cho đất ruộng để canh tác nhưng không được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hàng ngày mọi vấn đề có liên quan đến gia đình đều do các em bị cáo quyết định nên bị cáo và các em thường xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo nghe bà L lập di chúc để lại đất cho bị cáo nhưng bị cáo không được đứng tên, nhiều lần hỏi bà L, chị H về việc lập di chúc, nhưng cả hai đều nói không có. Nghĩ chị H là người đang giữ di chúc nên bị cáo tìm cách giết chị H lấy di chúc. Để giết chị H bị cáo dựng lên câu chuyện là xe Honda bị đứt bóng đèn nên rơi xuống mương nước, nhằm mục đích khi chị H ra khỏi nhà sẽ tấn công. Tưởng thật chị H đi cùng bị cáo với mục đích kéo xe lên, chỉ chờ có vậy, lợi dụng đêm tối bị cáo dùng cây gỗ đã chuẩn bị trước đó đánh nhiều cái vào đầu, vào người chị H, cho dù chị H van xin bị cáo vẫn tấn công liên tục cho đến khi chị H bất tỉnh mới thôi. Tưởng chị H đã chết bị cáo lội xuống kênh đi vô nhà, lúc này bị cáo nhìn thấy có ánh đèn nhấp nháy đi từ hướng đất T trở vào cách bị cáo khoảng 10m, tưởng là chị H tỉnh dậy đi vào nhà nên bị cáo nhặt đoạn tre dài hơn 01 m chạy đến đánh mạnh một cái trúng vào người cầm đèn, làm cho người này té xuống cặp mé ao, lúc này bị cáo phát hiện là bà L chứ không phải chị H. Hậu quả làm bà L tử vong, chị H bị thương tật 13%.

[2] Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống và nghi ngờ những việc không có bị cáo dã tâm chuẩn bị hung khí nhằm giết em ruột mình, việc chị H không chết là ngoài ý muốn của bị cáo, bị cáo không có ý định giết bà L, nhưng khi phát hiện đánh nhầm bà L bị

cáo không tích cực cứu chữa, bỏ mặc bà L nằm đó mà chạy về nhà cạy tủ tìm di chúc. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Giết người*" với tình tiết định khung là giết nhiều người và giết cha mẹ mình, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, đ khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi năm 2009*). Đối với bị cáo cần có mức án nghiêm cách ly khỏi xã hội thời gian dài để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, mặt khác mức án Tòa sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là đã có xem xét cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo nên cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại bà Bùi Thị R cho rằng có đồng phạm và nghị ngờ Bùi Minh Ch (*con trai của bị cáo Y*) là thủ phạm. Sau khi trả hồ sơ trước đây cũng như phúc thẩm hủy án để điều tra bổ sung, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của rất nhiều người gồm: Mẹ của Ch, cha dượng Ch và những người cùng nhậu và đánh bài với Ch trong đêm ngày 14/8/2018 tại Bến Tre có đủ căn cứ kết luận Bùi Minh Ch ngoại phạm trong thời gian bà L bị đánh chết. Bà Rỡ nghi ngờ mang tính suy đoán, nhưng căn cứ kết quả điều tra bổ sung có căn cứ kết luận Ch không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Y. Do đó việc kháng cáo yêu cầu hủy án để điều tra lại của bà Rỡ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không được chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Y và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại. Giữ y án sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào điểm a, đ khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi bổ sung năm 2009*); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn Y** 20 (*hai mươi*) năm tù về tội "*Giết người*". Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2016.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Công an tỉnh Trà Vinh;
- Lưu.

Lê Thành Văn